|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT LÀO CAI**TRƯỜNG PTDTNT THCS & THPT SAPA****Mã đề: 01** (*Đề thi có 02 trang*) | **THI GIỮA HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2022 - 2023****MÔN TOÁN** **6***Thời gian làm bài: 90 phút**(không kể thời gian phát đề)* |

**Phần I: Trắc nghiệm (4,0 điểm)** *Hãy chọn phương án trả lời đúng và viết chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.*

1. Cho tập hợp . Phát biểu nào sau đây *sai?*
2.  B.  C.  D. 
3. Tập hợp các số tự nhiên lớn hơn 5 và không vượt quá 9 là
4.  B.  C.  D. 
5. Số 22 được viết trong hệ số la mã là
6. XIXI. B. XXII. C. XIIX. D. IIXX.
7. Kết quả của phép tính  là
8.  B.  C.  D. 
9. Các ước của 12 là:
10. 1, 2, 3, 4, 6. B. 1, 2, 3, 4, 6, 12.
11. C. 2, 3, 4, 6. D. 2, 3, 4, 6, 12.
12. Tổng $2.5.9.11+44$ chia hết cho
13. 2 và 5. B. 2 và 6. C. 2 và 9. D. 2 và 11.
14. Số 120 phân tích ra thừa số nguyên tố có dạng
15. . B. 2.3.4.5. C. . D. .
16. Nếu  thì *x* có giá trị là
17. 3. B. 4. C. 25. D. 125.
18. Trong các số dưới đây, số nào không phải là số nguyên tố
19. 11. B. 3. C. 2. D. 9.
20. Ước chung lớn nhất của 36, 120 và 48 là
21. 8. B. 6. C. 12. D. 18.
22. Hai số nào sau đây nguyên tố cùng nhau?
23. 3 và 18. B. 4 và 121. C. 6 và 132. D. 8 và 128.
24. Phân số bằng phân số  và có mẫu số bằng 21 là
25.  . B. . C.  D. .
26. Cho hình lục giác như hình bên. Phát biểu nào sau đây *sai?*
27. AB = BC = CD = DE = EF = FA.
28. AD, BE, CF cùng cắt nhau tại một điểm.
29. Sáu góc ở các đỉnh A, B, C, D, E, F bằng nhau.

 D. Hai tam giác ABC và DEF là tam giác đều.

1. Trong các hình vẽ dưới đây, hình nào là hình thoi?



1. Hình 1. B. Hình 2. C. Hình 3. D. Hình 4.
2. Nếu tăng chiều dài một hình chữ nhật lên 2cm đồng thời giảm chiều rộng đi 2cm thì diện tích hình chữ nhật mới so với diện tích hình chữ nhật ban đầu là
3. giữ nguyên. B. tăng 4cm2.

C. giảm $4cm^{2}$ D. không xác định được sự thay đổi.

1. Bạn An làm một khung tranh hình bình hành ABCD với AB = 35cm và AD = 30cm. Độ dài viền khung tranh là
2. 65cm. B. 1050cm. C. 130cm. D. 70cm.

**Phần 2: Tự luận (6,0 điểm)**

**Bài 1. (1,5 điểm)**Thực hiện phép tính:

a) 70 + 230 – 175 b) 25. 67 + 25. 33 c) 2. (149 – 49) + 24: $2^{2}$

**Bài 2. (1,5 điểm)**Tìm $x$, biết:

a) 25 + $x$ = 57 b)  c)  và 

**Bài 3. (2,0 điểm)**

 Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài là 18m, chiều rộng là 10m. Một mảnh đất hình vuông có chu vi bằng chu vi mảnh đất hình chữ nhật đó.

a) Tính chu vi mảnh đất hình chữ nhật và độ dài cạnh mảnh đất hình vuông đó.

b) Tính diện tích mảnh đất hình chữ nhật và diện tích mảnh đất hình vuông đó.

**Bài 4. (1,0 điểm)**

Rút gọn biểu thức: 

**---HẾT---**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT LÀO CAI**TRƯỜNG PTDTNT THCS & THPT SAPA****Mã đề: 02** (*Đề thi có 02 trang*) | **THI GIỮA HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2022 - 2023****MÔN TOÁN** **6***Thời gian làm bài: 90 phút**(không kể thời gian phát đề)* |

**Phần I: Trắc nghiệm (4,0 điểm)** *Hãy chọn phương án trả lời đúng và viết chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.*

1. Cho tập hợp . Phát biểu nào sau đây *sai?*
2.  B.  C.  D. 
3. Tập hợp các số tự nhiên lớn hơn 3 và không vượt quá 6 là
4.  B.  C.  D. 
5. Số 21 được viết trong hệ số la mã là
6. XIXI. B. XXI. C. XIX. D. IXX.
7. Kết quả của phép tính là
8.  B.  C.  D. 
9. Các ước của 24 là:
10. 1, 2, 3, 4, 6, 8, 12. B. 1, 2, 3, 4, 6, 8, 12, 24.
11. 2, 3, 4, 6, 8, 12. D. 2, 3, 4, 6, 12, 24.
12. Tổng $2.5.22+44$ chia hết cho
13. 2 và 3. B. 2 và 6. C. 2 và 9. D. 2 và 11.
14. Số 100 phân tích ra thừa số nguyên tố có dạng
15. . B. . C. . D. .
16. Nếu  thì *x* có giá trị là
17. 3. B. 6. C. 5. D. 12.
18. Trong các số dưới đây, số nào không phải là số nguyên tố
19. 17. B. 11. C. 2. D. 10.
20. Ước chung lớn nhất của 20, 16 và 24 là
21. 2. B. 6. C. 4. D. 8.
22. Hai số nào sau đây nguyên tố cùng nhau?
23. 9 và 27. B. 3 và 11. C. 4 và 232. D. 5 và 120.
24. Phân số bằng phân số  và có mẫu số bằng 20 là
25. . B. . C.  D. .
26. Cho hình lục giác như hình bên. Phát biểu nào sau đây *sai?*
27. AB = BC = CD = DE = EF = FA.
28. AD, BE, CF cùng cắt nhau tại một điểm.
29. Sáu góc ở các đỉnh A, B, C, D, E, F bằng nhau.

D. Hai tam giác FBC và FDC là tam giác đều.

1. Trong các hình vẽ dưới đây, hình nào là hình chữ nhật?



1. Hình 1. B. Hình 2. C. Hình 3. D. Hình 4.
2. Nếu tăng chiều dài một hình chữ nhật lên 3cm đồng thời giảm chiều rộng đi 3cm thì diện tích hình chữ nhật mới so với diện tích hình chữ nhật ban đầu là
3. giữ nguyên. B. tăng 9cm2.

C. giảm $9cm^{2}$ D. không xác định được sự thay đổi.

1. Bạn Bình làm một khung tranh hình bình hành MNPQ với MN = 35cm và MQ = 30cm. Độ dài viền khung tranh là
2. 65cm. B. 105cm. C. 130cm. D. 70cm.

**Phần 2: Tự luận (6,0 điểm)**

**Bài 1. (1,5 điểm)**Thực hiện phép tính:

a) 20 + 150 –75 b) 35. 55 + 35. 45 c) 2. (135 – 35) + 16: $2^{3}$

**Bài 2. (1,5 điểm)**Tìm $x$, biết:

a) 10 + $x$ = 35 b)  c)  và 

**Bài 3. (2,0 điểm)**

 Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài là 10m, chiều rộng là 8m. Một mảnh đất hình vuông có chu vi bằng chu vi mảnh đất hình chữ nhật đó.

a) Tính chu vi mảnh đất hình chữ nhật và độ dài cạnh mảnh đất hình vuông đó.

b) Tính diện tích mảnh đất hình chữ nhật và diện tích mảnh đất hình vuông đó.

**Bài 4. (1,0 điểm)**

Rút gọn biểu thức: 

**---HẾT---**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT LÀO CAI**TRƯỜNG PTDTNT THCS & THPT SAPA****Mã đề: 03** (*Đề thi có 02 trang*) | **THI GIỮA HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2022 - 2023****MÔN TOÁN** **6***Thời gian làm bài: 90 phút**(không kể thời gian phát đề)* |

**Phần I: Trắc nghiệm (4,0 điểm)** *Hãy chọn phương án trả lời đúng và viết chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.*

1. Cho tập hợp . Phát biểu nào sau đây *sai?*
2.  B.  C.  D. 
3. Tập hợp các số tự nhiên lớn hơn 0 và không vượt quá 3 là
4.  B.  C.  D. 
5. Số 26 được viết trong hệ số la mã là
6. XXIV. B. XXVI C. XVIX D. XIVX
7. Kết quả của phép tính  là
8.  B.  C.  D. 
9. Các ước của 15 là:
10. 1, 2, 3, 5. B. 1, 3, 5, 15.

C. 2, 3, 5, 15. D. 2, 3, 5.

1. Tổng  chia hết cho
2. 2 và 3. B. 3 và 4. C. 3 và 13. D. 2 và 13.
3. Số 75 phân tích ra thừa số nguyên tố có dạng
4. . B. . C. . D. .
5. Nếu  thì *x* có giá trị là
6. 2 B. 5. C. 7. D. 4.
7. Trong các số dưới đây, số nào không phải là số nguyên tố
8. 13. B. 37. C. 19. D. 10.
9. Ước chung lớn nhất của 4, 20 và 22 là
10. 2. B. 4. C. 10. D. 11.
11. Hai số nào sau đây nguyên tố cùng nhau?
12. 9 và 6. B. 9 và 4. C. 5 và 15. D. 15 và 6.
13. Phân số bằng phân số  và có mẫu số bằng 30 là
14. . B. . C. . D. .
15. Cho hình lục giác như hình bên. Phát biểu nào sau đây *sai?*
16. AB = BC = CD = DE = EF = FA.

B. AB, CD, EF cùng cắt nhau tại một điểm.

C. Sáu góc ở các đỉnh O bằng nhau.

D. Hai tam giác ABO và DEO là tam giác đều.

1. Trong các hình vẽ dưới đây, hình nào là hình bình hành?



A. Hình 1. B. Hình 2. C. Hình 3. D. Hình 4.

1. Nếu tăng chiều dài một hình chữ nhật lên 5 cm đồng thời giảm chiều rộng đi 3 cm thì diện tích hình chữ nhật mới so với diện tích hình chữ nhật ban đầu là
2. giữ nguyên. B. tăng 15cm2.

C. giảm 15$cm^{2}$ D. không xác định được sự thay đổi.

1. Bạn Minh làm một khung cửa bằng gỗ hình bình hành MNPQ với MN = 20cm và MQ = 15cm. Độ dài viền khung tranh là
2. 65cm. B. 50cm. C. 70cm. D. 75cm.

**Phần 2: Tự luận (6,0 điểm)**

**Bài 1. (1,5 điểm)**Thực hiện phép tính:

a) 70 + 150 –50 b) 45. 45 + 55. 45 c) 3. (130 – 30) + 27:32

**Bài 2. (1,5 điểm)**Tìm $x$, biết:

a) 14 + $x$ = 20 b)  c) và 

**Bài 3. (2,0 điểm)**

 Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài là 20m, chiều rộng là 8m. Một mảnh đất hình vuông có chu vi bằng chu vi mảnh đất hình chữ nhật đó.

a) Tính chu vi mảnh đất hình chữ nhật và độ dài cạnh mảnh đất hình vuông đó.

b) Tính diện tích mảnh đất hình chữ nhật và diện tích mảnh đất hình vuông đó.

**Bài 4. (1,0 điểm)**

Rút gọn biểu thức: A = 

**---HẾT---**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT LÀO CAI**TRƯỜNG PTDTNT THCS & THPT SAPA****Mã đề: 04** (*Đề thi có 02 trang*) | **THI GIỮA HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2022 - 2023****MÔN TOÁN** **6***Thời gian làm bài: 90 phút**(không kể thời gian phát đề)* |

**Phần I: Trắc nghiệm (4,0 điểm)** *Hãy chọn phương án trả lời đúng và viết chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.*

1. Cho tập hợp . Phát biểu nào sau đây *sai?*
2.  B.  C.  D. 
3. Tập hợp các số tự nhiên lớn hơn 1 và không vượt quá 4 là
4.  B.  C.  D. 
5. Số 24 được viết trong hệ số la mã là
6. XXVI. B. XXIV C. XXIIII D. IXIX
7. Kết quả của phép tính  là
8.  B.  C.  D. 
9. Các ước của 30 là:
10. 1, 2, 3, 4, 5. B. 1, 2, 3, 5, 6, 10, 15, 30.

C. 2, 3, 5, 6, 10, 15. D. 1, 2, 3, 5, 6, 15.

1. Tổng $3.4.11+22$ chia hết cho
2. 2 và 5. B. 4 và 6. C. 3 và 11. D. 2 và 11.
3. Số 150 phân tích ra thừa số nguyên tố có dạng
4. . B. . C. . D. .
5. Nếu  thì *x* có giá trị là
6. 1. B. 2. C. 3. D. 4.
7. Trong các số dưới đây, số nào không phải là số nguyên tố
8. 23. B. 31. C. 11. D. 1.
9. Ước chung lớn nhất của 16, 20 và 28 là
10. 2. B. 4. C. 6. D. 8.
11. Hai số nào sau đây nguyên tố cùng nhau?
12. 6 và 2. B. 7 và 13. C. 2 và 22. D. 10 và 12.
13. Phân số bằng phân số  và có mẫu số bằng 16 là
14. . B. . C. . D. .
15. Cho hình lục giác như hình bên. Phát biểu nào sau đây *sai?*
16. AB = BC = CD = DE = EF = FA.
17. AD, BE, CF cùng cắt nhau tại một điểm.
18. Sáu góc ở các đỉnh A, B, C, D, E, F bằng nhau.

D. Hai tam giác ABO và DEO là tam giác vuông.

1. Trong các hình vẽ dưới đây, hình nào là hình thang?



A. Hình 1. B. Hình 2. C. Hình 3. D. Hình 4.

1. Nếu tăng chiều dài một hình chữ nhật lên 1 cm đồng thời giảm chiều rộng đi 1 cm thì diện tích hình chữ nhật mới so với diện tích hình chữ nhật ban đầu là
2. giữ nguyên. B. tăng 1cm2.

C. giảm $1 cm^{2}$ D. không xác định được sự thay đổi.

1. Bạn Linh làm một khung cửa bằng gỗ hình bình hành ABCD với AB = 20cm và CD = 15cm. Độ dài viền khung tranh là
2. 65cm. B. 50cm. C. 70cm. D. 75cm.

**Phần 2: Tự luận (6,0 điểm)**

**Bài 1. (1,5 điểm)**Thực hiện phép tính:

a) 50 + 120 –20 b) 35. 55 + 55. 65 c) 4. (150 – 50) + 20:5

**Bài 2. (1,5 điểm)**Tìm $x$, biết:

a) 15 + $x$ = 25 b)  c) và 

**Bài 3. (2,0 điểm)**

 Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài là 20m, chiều rộng là 12m. Một mảnh đất hình vuông có chu vi bằng chu vi mảnh đất hình chữ nhật đó.

a) Tính chu vi mảnh đất hình chữ nhật và độ dài cạnh mảnh đất hình vuông đó.

b) Tính diện tích mảnh đất hình chữ nhật và diện tích mảnh đất hình vuông đó.

**Bài 4. (1,0 điểm)**

Rút gọn biểu thức: A = 

**---HẾT---**